

**TUẦN 35**

**Thứ hai ngày 19 tháng 5 năm 20..**

**Chào cờ**

**Thể dục  
GV chuyên dạy**

**Tập đọc**

**TIẾT 69: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**I. Mục tiêu:**

Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKII.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được thể loại (thơ, văn xuôi) của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học :** Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL. Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

TG	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC:</b>	- Gọi 2 HS đọc truyện : "Ăn Mâm đá". - Em có nhận xét gì về nhân vật Trạng Quỳnh?	- HS đọc và TLCH
1'	<b>C. Bài mới:</b> <b>1. GTB</b>	- Nhận xét cho điểm - GV giới thiệu bài	- HS nghe
15'	<b>2. Dạy bài mới</b> a. Kiểm tra Tập đọc và HTL.	- GV đặt 1 – 2 câu hỏi về đoạn vừa đọc - GV nhận xét, ghi điểm.	- Từng HS lên bốc thăm chọn bài ( HS xem lại bài khoảng 1-2 phút ) - HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng ) theo yêu cầu trong phiếu. HS trả lời
15'	b. Bài 2	- Tóm tắt vào bảng nội	- HS đọc yêu cầu của bài tập.

4'	<b>3.Củng cố, dặn dò:</b>	<p>dung các bài tập đọc là truyện kể trong chủ điểm: Khám phá thế giới hoặc Tình yêu cuộc sống.</p> <p>- Nêu tên những bài tập đọc thuộc hai chủ điểm trên: ( Cho hs nêu miệng trước, hs khác bổ sung) - GV phát bảng nhóm cho một số HS. - GV nhận xét chốt kết quả đúng.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị cho tiết học sau.</p>	<p>- HS nêu:Đường đi Sa Pa, Trăng ơi từ đâu đến, hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất, Dòng sông mặc áo, Vương quốc vắng nụ cười, Ngắm trăng, Không đề, Con chim chiền chiện, Tiếng cười là liều thuốc bổ, Ăn mầm đá.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm đôi. - Đại diện vài nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét , bổ sung - HS nghe</p>
----	---------------------------	--	---

Rút kinh nghiệm tiết dạy :

.....

<b>Toán</b>			
<b>TIẾT 171: ÔN TẬP VỀ TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG HOẶC HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ.</b>			
<b>I. Mục tiêu:</b>			
- Giải được bài toán về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.			
<b>II. Chuẩn bị:</b> Bảng phụ kẻ sẵn như bài tập 1, 2 sgk.			
<b>III.Các hoạt động dạy – học</b>			
<b>TG</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
1'	<b>A.Ổn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC:</b>	- Làm BT 2(175)	- HS làm BT
1'	<b>C.Bài mới:</b>	- Nhận xét cho điểm	
1'	<b>1. GTB</b>	- GV giới thiệu bài	- HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	Bài 1:	- GV đưa bảng phụ kẻ sẵn như sgk.	- HS nêu yêu cầu bài tập.
		- Nêu cách tìm hai số	- 2 HS nêu

		<p>khi biết tổng và tỉ số của hai số. -Gọi HS lên bảng làm</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng</p> <p>- Hướng dẫn tương tự bài 1. - Nêu cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số - Nhận xét</p> <p>- Bài toán cho biết gì? hỏi gì? - Bài toán thuộc dạng toán nào? - Nêu các bước giải bài toán đó.</p> <p>-GV chấm 1 số bài. NX</p> <p>.Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS làm tính ở vở nháp, điền kết quả vào ô trống. - HS thực hiện</p> <table border="1" data-bbox="933 352 1409 541"> <tr> <td>Tổng hai số</td> <td>91</td> <td>170</td> <td>216</td> </tr> <tr> <td>Tỉ số của 2 số</td> <td>1/6</td> <td>2/3</td> <td>3/5</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>13</td> <td>68</td> <td>81</td> </tr> <tr> <td>Số lớn</td> <td>78</td> <td>102</td> <td>135</td> </tr> </table> <p>Nhận xét - HS nêu yêu cầu. - 2 HS nêu. - HS làm nháp. Vài HS chữa bài.</p> <table border="1" data-bbox="933 724 1442 913"> <tr> <td>Hiệu hai số</td> <td>72</td> <td>63</td> <td>105</td> </tr> <tr> <td>Tỉ số của 2 số</td> <td>1/5</td> <td>3/4</td> <td>4/7</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>18</td> <td>189</td> <td>140</td> </tr> <tr> <td>Số lớn</td> <td>90</td> <td>252</td> <td>245</td> </tr> </table> <p>- HS đọc đề bài - HS nêu - Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số. - Các bước giải: + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa bài toán. + Tìm tổng số phần bằng nhau. + Tìm số thóc ở mỗi kho. - HS làm vở, 1 hs lên bảng làm.</p> <p>Bài giải Tổng số phần bằng nhau là <math>4 + 5 = 9</math> ( phần ) Số thóc ở kho thứ nhất là <math>1350 : 9 \times 4 = 600</math> ( tấn ) Số thóc ở kho thứ hai là <math>1350 - 600 = 750</math> ( tấn ) Đáp số : kho 1 ; 600 tấn Kho 2 ; 750 tấn thóc</p> <p>- HS nghe</p>	Tổng hai số	91	170	216	Tỉ số của 2 số	1/6	2/3	3/5	Số bé	13	68	81	Số lớn	78	102	135	Hiệu hai số	72	63	105	Tỉ số của 2 số	1/5	3/4	4/7	Số bé	18	189	140	Số lớn	90	252	245
Tổng hai số	91	170	216																																
Tỉ số của 2 số	1/6	2/3	3/5																																
Số bé	13	68	81																																
Số lớn	78	102	135																																
Hiệu hai số	72	63	105																																
Tỉ số của 2 số	1/5	3/4	4/7																																
Số bé	18	189	140																																
Số lớn	90	252	245																																

4'	<b>3.Củng cố, dặn dò:</b>		
Rút kinh nghiệm tiết dạy :			
.....			

**Lịch sử**  
**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ II**  
**( Đề chung của nhà trường ra )**

**Hướng dẫn học ( TNXH )**  
**ÔN ĐỊA LÝ**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về :
- + Đặc điểm của đồng bằng Duyên Hải miền Trung.
- + Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng Duyên Hải Miền Trung
- + Thấy được những khó khăn mà đồng bào miền Trung trải qua.

**II.Chuẩn bị:** VBT

**III.Các hoạt động dạy học:**

TG	ND - MT	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1'	<b>A.Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- Hát
4'	<b>B. KTBC</b>	- HS nêu ghi nhớ của bài đọc thành phố Huế ?	- Vài em trả lời
1'	<b>C. Bài mới</b>	- GV nhận xét, cho điểm	- Nhận xét và bổ xung
1'	<b>1. GTB</b>	- GV giới thiệu bài	- HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>	- Cho HS quan sát lược đồ hình 1 và tìm vị trí thành phố. 1. Đà Nẵng - thành phố cảng + HĐ1: Làm việc theo nhóm B1: Cho HS quan sát lược đồ và nêu - Vị trí của thành phố Đà Nẵng  - Đà Nẵng có những cảng nào ?  - Cho biết những phương tiện giao thông nào có thể đến Đà Nẵng ? B2: Gọi học sinh nêu - GV nhận xét và bổ xung	- HS quan sát lược đồ  - Đà Nẵng nằm ở phía nam đèo Hải Vân, bên sông Hàn và vịnh Đà Nẵng, bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng có cảng biển Tiên Sa và cảng sông Hàn - Học sinh nêu  - HS đọc SGK và nêu

4'	<b>3. Cũng cố - Dặn dò</b>	<p>2. Đà Nẵng - trung tâm công nghiệp + HĐ2: Cho HS làm việc theo cặp B1: Cho HS đọc sách giáo khoa - Em hãy kể tên một số loại hàng hoá được đưa đến Đà Nẵng và từ Đà Nẵng đưa đi các nơi khác bằng tàu biển. B2: Đại diện các nhóm báo cáo - GV nhận xét và bổ sung</p> <p>3. Đà Nẵng - địa điểm du lịch + HĐ3: Cho HS làm việc theo cặp B1: Cho HS quan sát hình 1 và hỏi - Những địa điểm nào của Đà Nẵng thu hút nhiều khách du lịch B2: Đại diện các nhóm trình bày - Kể tên các khu du lịch của Đà Nẵng. - GV nhận xét giờ học</p>	<p>- Hàng hoá được đưa đến là ô tô, máy móc, thiết bị, hàng may mặc, đồ dùng sinh hoạt - Hàng đưa đi là vật liệu xây dựng, đá mỹ nghệ, vải may quần áo, hải sản - HS quan sát và thảo luận</p> <p>- Đà Nẵng có nhiều bãi biển đẹp liền kề núi non nước ( Ngũ Hành Sơn ), bảo tàng Chăm, ...</p> <p>- HS nêu - HS nghe</p>
----	----------------------------	---	---

<b>Hướng dẫn học Toán</b>			
<b>TIẾT 1: ÔN TẬP VỀ TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG HOẶC HIỆU VÀ TỶ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ</b>			
<b>I. Mục tiêu:</b>			
- Giải được bài toán về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.			
<b>II. Chuẩn bị:</b> Sách cùng em học Toán			
<b>III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:</b>			
TG	ND - MT	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC</b>	- Cho HS lên chữa bài 4	- 1HS lên chữa bài
	<b>C. Bài mới</b>	- Gv nhận xét, cho điểm	
1'	<b>1. GTB</b>	-GV giới thiệu bài	-HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	<b>Bài 1</b>	- Cho HS đọc đề bài - Cho HS làm bài	- HS đọc đề bài - HS làm bài

	<p><b>Bài 2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lên chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm</li>   <li>- Cho HS đọc đề bài</li> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Cho HS lên chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, chữa bài vào vở</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả hai lớp có số học sinh là:  <math>27 + 33 = 60</math> ( học sinh )          Lớp 4A mua số vở là:  <math>720 : 60 \times 27 = 324</math> ( quyển )          Lớp 4B mua số vở là:  <math>720 - 324 = 396</math> ( quyển )          Đáp số: Lớp 4A: 324 quyển          Lớp 4B: 396 quyển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, chữa bài vào vở</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là:  <math>8 - 1 = 7</math> ( phần )          4 năm trước ông có số tuổi là:  <math>56 : 7 \times 8 = 64</math> ( tuổi )          4 năm trước cháu có số tuổi là:  <math>64 - 56 = 8</math> ( tuổi )          Hiện nay ông có số tuổi là:  <math>64 + 4 = 68</math> ( tuổi )          Hiện nay cháu có số tuổi là:  <math>8 + 4 = 12</math> ( tuổi )          Đáp số: Ông 68 tuổi, cháu 12 tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> </ul>
4'	<p><b>3. Củng cố - Dặn dò</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học</li> </ul>	

**Thứ ba ngày 20 tháng 5 năm 20..**

**Chính tả**

**TIẾT 35: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**I. Mục tiêu:**

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.
- Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống); bước đầu giải thích được nghĩa từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm ôn tập.

**II. Chuẩn bị:** Phiếu ghi tên từng bài tập đọc.

<b>III. Hoạt động dạy học:</b>			
<b>TG</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC:</b>	- Nêu tên các bài LTVC ở 2 chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu c/s?	- HS nêu
1'	<b>C. Bài mới:</b>	- Nhận xét	- HS nghe
30'	<b>1. GTB</b>	- GV giới thiệu bài	- HS nghe
	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	a. Kiểm tra tập đọc và HTL	- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời, - GV nhận xét, ghi điểm.	- Từng HS lên bốc thăm chọn bài - HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) theo yêu cầu trong phiếu.
	b. Hướng dẫn làm bài tập:	- GV chia nhóm, giao việc: + Nhóm 1: Thống kê các từ ngữ thuộc chủ điểm Khám phá thế giới. + Nhóm 2: Tìm từ ngữ thuộc chủ điểm Tình yêu cuộc sống. - GV chốt lời giải đúng: Từ ngữ nói về hoạt động du lịch, thám hiểm. Từ ngữ nói về tình yêu cuộc sống. - Bài 3: Giải nghĩa một trong số các từ vừa thống kê được ở bài tập 2 và đặt câu với từ ngữ ấy. - GVNX, đánh giá	- HS nêu yêu cầu của BT - HS làm bài trên bảng nhóm.  - Các nhóm trưng bày kết quả.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa một số từ ngữ: Du lịch, thám hiểm, lạc quan, yêu đời... - HS nối tiếp đọc câu của mình.
4'	<b>3. Củng cố, dặn dò:</b>	- GV nhận xét tiết học	- Lớp nhận xét. - HS nghe
Rút kinh nghiệm tiết dạy:			
.....			

**Âm nhạc**  
**GV chuyên dạy**

**Toán**  
**TIẾT 172: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

Vận dụng được bốn phép tính với phân số để biết giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính.

- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**II. Chuẩn bị:** Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy – học**

TG	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC:</b>	- Cho HS làm BT 4 .	- 1HS thực hiện
1'	<b>C. Bài mới:</b>	- Nhận xét cho điểm	
1'	<b>1. GTB</b>	- GV giới thiệu bài	- HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	<b>Bài 1</b>	- Nêu tên tỉnh và diện tích tương ứng và so sánh diện tích các tỉnh rồi sắp xếp. - GV chốt lời giải đúng - Tỉnh nào có DT lớn nhất? DT bé nhất?	- HS nêu yêu cầu bài toán. - HS xem bảng SGK và làm việc cá nhân. - HS chữa bài. - Kon Tum, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk - Nhận xét - HS trả lời - Thực hiện từ trái sang phải đối với phép tính chỉ có cộng, trừ hoặc nhân, chia Nhân, chia trước cộng, trừ sau đối với các phép tính có cả cộng, trừ, nhân, chia.
	<b>Bài 2:</b>	- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không có dấu ngoặc đơn?	- HS làm giấy nháp - 1 số HS lên bảng chữa bài. a) $\frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{4}{10} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{7}{10} - \frac{1}{2}$ $= \frac{7}{10} - \frac{5}{10} = \frac{2}{10} = \frac{1}{5}$ b) $\frac{8}{11} + \frac{8}{33} \times \frac{3}{4} = \frac{8}{11} + \frac{2}{11} = \frac{10}{11}$ c) $\frac{7}{9} \times \frac{3}{14} : \frac{5}{8} = \frac{1}{6} \times \frac{8}{5} = \frac{8}{30}$





1' 30'	<b>B. KTBC:</b> <b>C. Bài mới</b> <b>1. GTB</b> <b>2. Dạy bài mới</b> a. Kiểm tra tập đọc và HTL  b. Làm bài tập	mà em đã học? - Nhận xét cho điểm - GV giới thiệu bài  - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời, GV nhận xét, ghi điểm.  - Viết đoạn văn tả cây xương rồng - GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập. - Gv lưu ý HS khi viết văn cần đưa cảm xúc của mình vào bài văn để bài văn sinh động hấp dẫn người đọc. - GV nhận xét, chấm điểm những bài viết hay. - Nêu những chú ý khi viết bài văn miêu tả cây cối - GV nhận xét giờ học - Dặn HS chuẩn bị bài sau.	- HS nghe  - Từng HS lên bốc thăm chọn bài - HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng ) theo yêu cầu trong phiếu. - HS đọc nội dung bài tập quan sát tranh minh họa trong SGK, ảnh cây xương rồng. - HS viết đoạn văn miêu tả cây xương rồng - Một số HS đọc đoạn văn
4'	<b>3. Củng cố, dặn dò:</b>	- HS nghe	- HS nghe

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

### Kĩ thuật

## TIẾT 35: LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

### I. Mục tiêu

Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.

- Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được

- Lắp ghép được ít nhất một mô hình tự chọn. Mô hình lắp chắc chắn, sử dụng được

**II. Chuẩn bị:** Mẫu xe ô tô tải đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật .

### III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
----	----------	---------------	---------------

1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
2'	<b>B. KTBC:</b>	- Nêu các bộ phận cần lắp khi lắp ô tô tải?	- HS trả lời
1'	<b>C. Bài mới:</b>	- GV nhận xét, đánh giá	
1'	<b>1. GTB</b>	- GV giới thiệu bài	- HS nghe
25'	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	<b>HĐ 1:</b> HS thực hành lắp xe ô tô tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn chi tiết:</li> <li>- GV kiểm tra và giúp đỡ HS chọn đúng và đủ chi tiết để lắp xe ô tô tải .</li> <li>* Lắp từng bộ phận .</li> <li>- Trước khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV gọi 1 em đọc phần ghi nhớ.</li> <li>- Trong quá trình HS thực hành lắp từng bộ phận, GV nhắc các em lưu ý một số điểm sau :</li> <li>+ Khi lắp sàn ca bin , cần chú ý vị trí trên dưới của tấm chữ L với các thanh thẳng 7 lỗ và thanh chữ U dài .</li> <li>+ Khi lắp ca bin , các em chú ý phải lắp tuần tự để đảm bảo đúng qui trình .</li> <li>- GV theo dõi và kiểm tra quá trình HS lắp .</li> <li>* Lắp ráp xe ô tô tải .</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc kĩ quy trình để thực hành lắp ráp xe</li> <li>- GV nhắc nhở HS lưu ý các vị trí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và để riêng từng loại vào lắp hộp .</li> <li>- HS thực hành lắp từng bộ phận.</li> </ul>
7'	<b>HĐ 2:</b> Đánh giá sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát HS thực hành uốn nắn , chỉnh sửa cho những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV đưa ra tiêu chí đánh giá SP</li> <li>- GV nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ học tập của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại quy trình.</li> <li>- HS thực hành lắp ráp.</li> <li>- HS cùng GV đánh giá SP</li> </ul>
3'	<b>3. Củng cố, dặn dò:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giờ sau.</li> <li>- GV nhận xét giờ học</li> </ul>	- HS nghe
Rút kinh nghiệm tiết dạy:			
.....			

**Hướng dẫn học Toán  
TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**

- Vận dụng được bốn phép tính với phân số để biết giá trị của biểu thức. Đổi đơn vị đo khối lượng và biết tìm số trung bình cộng
- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**II. Chuẩn bị:** Sách cùng em học Toán

**III. Các hoạt động dạy học**

TG	ND - MT	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC</b>	- Cho HS lên chữa bài 4	- 1HS lên chữa bài
	<b>C. Bài mới</b>		
1'	<b>1. GTB</b>	-GV giới thiệu bài	-HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>		
	<b>Bài 1</b>	- Cho HS đọc đề bài - Cho HS làm bài - Cho HS lên chữa bài - GV nhận xét, cho điểm	- HS đọc đề bài - HS làm bài - HS lên chữa bài - Cả lớp nhận xét, chữa bài vào vở $3520 \text{ yến} = 352 \text{ tạ}$ $7 \text{ tạ } 6 \text{ kg} = 706 \text{ kg}$ $5020 \text{ kg} = 5 \text{ tấn } 20 \text{ kg}$ $\frac{3}{4} \text{ tạ} = 75 \text{ kg}$ $2 \text{ giờ } \frac{1}{4} \text{ giờ} = 135 \text{ phút}$ $\frac{4}{5} \text{ thế kỷ} = 80 \text{ năm}$
	<b>Bài 2</b>	- Cho HS đọc đề bài - Cho HS làm bài - Cho HS lên chữa bài - GV nhận xét, cho điểm	- HS đọc đề bài - HS làm bài - HS lên chữa bài - Cả lớp nhận xét, chữa bài vào vở $79 \times 11 + 2800 \times 40 = 869 + 112\,000 = 112\,869$ $3\,000\,000 - 6475 \times 16 + 234 = 3\,000\,000 - 103\,600 + 234 = 2\,896\,400 + 234 = 2\,896\,634$
	<b>Bài 3</b>	- Cho HS đọc đề bài - Cho HS làm bài - Cho HS lên chữa bài - GV nhận xét, cho điểm	- HS đọc đề bài - HS làm bài - HS lên chữa bài - Cả lớp nhận xét, chữa bài vào vở <b>Bài giải</b> 2 giờ đầu ô tô đi được số km là: $60 \times 2 = 120 \text{ ( km )}$ 3 giờ sau ô tô đi được số km là:

4'	<b>3. Củng cố - Dặn dò</b>	- GV nhận xét giờ học	$50 \times 3 = 150$ ( km ) Trung bình 1 giờ ô tô đi số km là $( 120 + 150 ) : ( 2 + 3 ) = 54$ ( km ) Đáp số : 54 km - HS nghe
Rút kinh nghiệm tiết dạy:			

<b>Hướng dẫn học Tiếng Việt</b> <b>ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II</b>			
<b>I. Mục tiêu</b>			
1. Kiến thức: HS đọc bài “Vườn quả cù lao sông ” hiểu nội dung và trả lời một số câu hỏi có liên quan			
- Làm bài tập phân biệt dấu hỏi, dấu ngã			
2. Kỹ năng: Rèn cho HS kỹ năng đọc hiểu, làm bài tập chính tả			
3. Thái độ: Giáo dục cho HS tính kiên trì, cẩn thận			
<b>II. Chuẩn bị:</b> Sách cùng em học TV			
<b>III. Các hoạt động dạy học chủ yếu</b>			
TG	ND - MT	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1'	<b>A. Ôn định tổ chức</b>	- Cho HS hát	- HS hát
4'	<b>B. KTBC:</b>	- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho câu hỏi nào?	- 2HS nêu
1'	<b>C. Bài mới</b>		
1'	<b>1. GTB</b>	- GV nhận xét, cho điểm	-HS nghe
30'	<b>2. Dạy bài mới</b>	- GV giới thiệu bài	
	<b>HD1:</b> Đọc hiểu	-GV đọc bài: Vườn quả cù lao sông	-HS theo dõi
	Bài : Vườn quả cù lao sông	- Cho HS đọc lại bài	-2HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo
		- Cho HS làm bài vào vở	- Cả lớp làm vào vở
		- GV nhận xét chốt bài	- 1 HS lên chữa bài
			- Cả lớp nhận xét, bổ sung
			- Chữa bài đúng vào vở
			- 1. d                    2. b                    3. b
			4. a                    5. c                    6. a
	<b>HD2:</b> Chính tả	- Cho HS đọc bài	- Cho HS đọc đề bài
	Bài 2	- Cho HS làm bài vào vở	- Cả lớp làm vào vở
		- GV nhận xét chốt bài	- 1 HS lên chữa bài
			- Cả lớp nhận xét, bổ sung
			- Các từ cần điền theo thứ tự:

Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở</li> <li> </li> <li>- GV nhận xét chốt bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lên, trên, trên, bên.</li> <li>- Cho HS đọc đề bài</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 1 HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>- Các từ cần điền theo thứ tự:</li> <li>- giao, văn, viết, giáo, giống, dạ, giáo.</li> </ul>	
Bài 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở</li> <li> </li> <li>- GV nhận xét chốt bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đề bài</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 1 HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>- mềm dẻo, khỏe mạnh, xinh xinh, mong muốn, buồn tủi, nhớ nhung</li> </ul>	
Bài 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở</li> <li> </li> <li>- GV nhận xét chốt bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đề bài</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 1 HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>a. Trong lớp, ...</li> <li>b. Vì thiếu nước, ...</li> </ul>	
Bài 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở</li> <li> </li> <li>- GV nhận xét chốt bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đề bài</li> <li>- Cả lớp làm vào vở</li> <li>- 1 HS lên chữa bài</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>a. quả cảm, anh hùng, anh dũng</li> <li>b. Các chú bộ đội thật là quả cảm.</li> </ul>	
4'	<b>3. Cũng cố - dẫn dò</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> </ul>

Rút kinh nghiệm tiết dạy:

**Thứ tư ngày 21 tháng 5 năm 20..**  
**Kể chuyện**  
**TIẾT 35: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**I. Mục tiêu:**  
 - Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến trong bài văn; tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn trong bài văn đã cho.

**II. Chuẩn bị:** Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

TG	Nội dung	Hoạt động dạy	Hoạt động học
----	----------	---------------	---------------

<p>1' 4' 1' 30'</p>	<p><b>A. Ôn định tổ chức</b> <b>B. KTBC:</b> <b>C. Bài mới</b> <b>1. GTB</b> <b>2. Dạy bài mới</b> <b>Bài 1, 2</b></p>	<p>- Cho HS hát - Nêu các loại TN đã học? Cho 1VD? - Nhận xét cho điểm - GV giới thiệu bài  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. + Câu hỏi: <i>Răng em đau phải không?</i> + Câu cảm: <i>Ôi, răng đau quá! Bụng răng sưng của bạn ấy chuyển sang má khác rồi!</i> + Câu khiến: <i>Em về nhà đi! Nhìn kìa!</i> + Câu kể: Các câu còn lại trong bài.</p> <p><b>Bài 3</b></p> <p>- Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi gì? Bổ sung ý nghĩa gì cho câu? - Trạng ngữ chỉ nơi chốn trả lời cho câu hỏi gì? Bổ sung ý nghĩa gì cho câu? - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng: + Câu có trạng ngữ chỉ thời gian: <u>Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy thấm vào mồm. Chuyện xảy ra đã lâu.</u> + Câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn:</p>	<p>- HS hát - HS trả lời  - HS nghe  - 1HS đọc yêu cầu của bài tập 1,2 - Cả lớp đọc lướt truyện: Có một lần. - HS đọc thầm lại truyện, tìm các câu hỏi, câu kể, câu khiến, câu cảm trong bài. - HS làm việc theo nhóm. - Viết các câu vào bảng nhóm. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - HS đưa bảng nhóm ghi các câu tìm được, hs tìm trạng ngữ trong các câu đó. - HS đọc yêu cầu bài tập - HS làm bài vào vở. - HS lên bảng làm bài  - HS trả lời</p>
---------------------------------	--	---	---